

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án : 74/2020/HS-ST

Ngày : 14-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kiên Hiền

Bà Lê Thị Xuân Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện VKSND Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 283/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

TRƯƠNG VĂN A, Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20-5-1995 tại TP. Hồ Chí Minh; Trú tại: ấp Qui Long, xã Thạnh Mỹ, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ; Nơi ở: Sống lang thang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Con ông Trương Văn B sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị C sinh năm 1971; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23-4-2013, Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (Bản án số 153/2013/HSST), bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-12-2019. (có mặt)

Bị hại: Ông Phạm Đình A, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: 548A Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Vũ B, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố An Bình, phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 12-2019, anh Phạm Đình A là chủ khách sạn Clavie địa chỉ 548A Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3 có ký hợp đồng với Công ty cổ phần dịch vụ Đức Long Gia Lai để thuê một bảo vệ trực khách sạn hàng ngày từ 07 giờ sáng đến 19 giờ tối. Ngày 16-12-2019, Công ty Đức Long Gia Lai cử Trương Văn A đến bảo vệ tại

khách sạn Clavie, đến khoảng 07 giờ 20 phút cùng ngày, Trương Văn A thấy phía dưới tầng hầm có chiếc xe máy hiệu honda Air Blade FI màu đen xám, biển số 59F – 431.16 của anh Phạm Đình A vẫn còn cắm chìa khóa trên xe nên nảy sinh lòng tham muốn chiếm đoạt chiếc xe này bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, Trương Văn A đeo khẩu trang, lấy áo sơ mi của mình mặc vào để che áo bảo vệ rồi lên lút lấy chiếc xe Air Blade biển số 59F1 – 431.16 chạy ra khỏi khách sạn. Sau đó, Trương Văn A chạy đến số 25/5 Phan Văn Bôi, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn gặp anh Trần Văn A và hỏi anh Trần Văn A có mua xe mất giấy tờ không thì anh Trần Văn A nói không mua. Lúc này, Nguyễn Văn A đang ngồi uống cà phê gần đó nghe thấy nên dẫn Trương Văn A đi đến trước số 197 Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, Quận 12 để bán chiếc xe máy Air Blade FI, biển số 59F1 – 431.16 cho anh Hà Vũ B với giá 2.000.000 đồng. Khi bán xe, Trương Văn A nói với anh Trần Văn A và anh Hà Vũ B là xe của mình, xe bị mất giấy tờ, cần tiền về quê gấp nên bán rẻ, không nói xe do trộm cắp mà có cho anh Trần Văn A và người mua là anh Hà Vũ B biết. Sau khi bán được xe, Trương Văn A đi về chung cư Hoàng Hải vào tiệm net chơi game. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Công ty bảo vệ Đức Long Gia Lai và anh Trương Văn B (là anh ruột của Trương Văn A) đưa Trương Văn A đến công an Phường 11, Quận 3 lập hồ sơ về hành vi trộm cắp, sau đó chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Quận 3 xử lý. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Quận 3, Trương Văn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai nhận khu vực bán xe cho Cơ quan điều tra truy xét.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Sau khi mua xe, anh Hà Vũ B điện thoại cho anh Nguyễn Ngọc A nói có xe Air Blade để bán, anh Nguyễn Ngọc A đến chỗ anh Hà Vũ B lấy chiếc xe Air Blade FI, biển số 59F1 – 431.16 chạy về nhà mình và hẹn anh Hà Vũ B sẽ chốt lại giá sau. Sau đó, anh Nguyễn Ngọc A gọi điện cho anh Lê Quốc A đến nhờ đem xe về gửi nhà anh Lê Quốc A nhưng do nhà trọ anh Lê Quốc A chật hẹp nên anh Lê Quốc A gửi xe tại nhà anh Nguyễn Minh A số 26/1C ấp Thới Tứ 1, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn. Ngày 18-12-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 khám xét nhà của anh Nguyễn Minh A thu hồi được 01 chiếc xe Air Blade FI màu đen xám biển số 59F1 – 431.16.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 05-02-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3, xác định: Chiếc xe Air Blade, biển số 59F1-431.16 đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 12-2019 có giá 22.333.000 đồng.

Về vật chứng:

- 01 chiếc xe máy Air Blade, biển số 59F1 – 431.16, số khung RLHJF4609DY030977, số máy JF46E0030956. Qua xác minh xe do anh Phạm Đình Tuấn đứng tên chủ sở hữu. Ngày 12-02-2020, Cơ quan điều tra đã trao trả xe cho anh Tuấn.

- 1.671.000 đồng thu giữ của bị can Trương Văn A, là số tiền bị cáo bán xe còn lại sau khi đã tiêu xài cá nhân, hiện nộp kho bạc Nhà nước.

- 01 áo sơ mi dài tay có sọc xanh – trắng, hiệu ESTAB2010; 01 quần thun màu xanh đen.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Phạm Đình A không có yêu cầu gì. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Hà Vũ B không yêu cầu bồi thường và không có yêu cầu nhận lại số tiền 1.671.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số **22/CT-VKS ngày 30-3-2020**, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Trương Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Văn A thừa nhận đã có hành vi trộm cắp xe gắn máy hiệu Honda Air Blade, biển số 59F1-431.16 với giá trị tài sản bị chiếm đoạt tại thời điểm tháng 12-2019 là 22.333.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về hậu quả của vụ án: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay có sọc xanh – trắng, hiệu ESTAB2010; 01 quần thun màu xanh đen; tịch thu sung quỹ số tiền 1.671.000 đồng, buộc bị cáo nộp lại vào công quỹ số tiền đã sử dụng trái phép là 329.000 đồng..

Bị cáo Trương Văn A đã nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 17-12-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Quận 3; Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 05-02-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3; Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp nội dung các lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 07 giờ 20 phút ngày 16-12-2019, Bị cáo Trương Văn A trực bảo vệ, giữ xe tại khách sạn Clavie địa chỉ 548A Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3. Bị cáo Trương Văn A thấy phía dưới tầng hầm có chiếc xe máy hiệu honda Air Blade F1 màu đen xám, biển số 59F – 431.16 của anh Phạm Đình A vẫn còn cắm chìa khóa trên xe nên lén lút đi đến lấy chiếc xe Air Blade biển số 59F1 – 431.16 chạy ra khỏi khách sạn và bán với giá 2.000.000 đồng là đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét, bị cáo Trương Văn A đã từng bị xử lý về hành vi chiếm đoạt tài sản nên bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi sai trái, sẽ bị xã hội lên án, pháp luật trừng trị; nhưng do động cơ tham lam và muốn có tiền để thỏa mãn lợi ích cá nhân nên bị cáo cố ý thực hiện việc phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là

nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương; do vậy bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi mà mình đã gây ra.

[4] Xét bị cáo có nhân thân xấu; Ngày 23-4-2013, Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử 06 tháng tù cho hưởng án treo (Bản án số 153/2013/HSST) nhưng không chịu tu sửa bản thân mà tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”, do đó nghĩ cần phải có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo về sau.

[5] Tuy nhiên cũng xét, tài sản đã được thu hồi và giao trả cho chủ sở hữu; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ thật sự ăn năn hối cải; do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Về hậu quả của vụ án: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì khác nên Tòa miễn xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Hà Vũ B không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Tòa miễn xét. Anh Hà Vũ B cũng không có yêu cầu được nhận lại số tiền 1.671.000 đồng, là tiền bán xe còn lại thu giữ được trên người bị cáo cáo nên Tòa sẽ xem xét trong phần xử lý vật chứng.

[8] Về xử lý vật chứng: Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn A có ý kiến không nhận lại tài sản đã bị thu giữ là 01 áo sơ mi dài tay có sọc xanh – trắng, hiệu ESTAB2010, 01 quần thun màu xanh đen nên tịch thu, tiêu hủy; Do người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nhận lại số tiền còn lại nên còn lại là 1.671.000 đồng nên tịch thu, sung quỹ. Buộc bị cáo phải nộp lại ngân sách nhà nước số tiền đã sử dụng trái phép 329.000 đồng.

[9] Đối với các đối tượng Nguyễn Văn A, Hà Vũ B, Nguyễn Ngọc A, Lê Quốc A, Nguyễn Minh A do không biết chiếc xe máy Air Blade, biển số 59F1-431.16 bị cáo Em bán là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 không xử lý là có cơ sở.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tại phiên tòa là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nghĩ nên chấp nhận.

[11] Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điểm b, c khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ Luật Tổ tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trương Văn A đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Trương Văn A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-12-2019.

Tịch thu, tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay có sọc xanh – trắng, hiệu ESTAB2010-AUTENTIC JEANSWEAR&QUALITYG00D5, áo đã cũ, đã qua sử dụng; 01 quần thun màu xanh đen, không có nhãn hiệu, quần đã cũ, đã qua sử dụng.

Tịch thu, sung quỹ số tiền do phạm tội mà có là 1.671.000 đồng. Buộc bị cáo phải nộp lại vào ngân sách nhà nước số tiền 329.000 đồng.

(Tài sản tịch thu, tiêu hủy và tịch thu, sung quỹ được ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 276/L-TTXX ngày 12-3-2020 của Công an Quận 3 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12-3-2020, Giấy nộp tiền ngày 11-3-2020 của Công an Quận 3).

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an quận 3;
- Nhà tạm giữ CAQ3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- UBND xã Thạnh Mỹ,
- huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành